

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh B.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 03/6/2019. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh A; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T, anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số **0012689 ngày 22/02/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mai Lan**